

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Số: 194/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Ánh D, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Hà Thị P và anh Nguyễn Ánh D đều xác nhận tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân là 01 thửa đất số 143-1a, tờ bản đồ số 36, diện tích 900m² (trong đó có 150m² đất ở và 750m² đất lâu năm khác) và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 lợp ngói đỏ và công trình phụ kèm theo tại địa chỉ khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh P; đã được UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006 đứng tên anh Nguyễn Ánh Dương và chị Hà Thị Phụng.

Anh chị đã tự thỏa thuận bằng "Văn bản tự thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn" ngày 03/6/2019 (trước khi Tòa án tiến hành hòa giải) và đã có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đó.

* Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của chị P, anh D theo "Văn bản tự thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn" ngày 03/6/2019 (Kèm theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất) như sau:

2.1. Thửa đất số 143-1a, tờ bản đồ số 36, diện tích 900m² và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 lợp ngói đỏ, công trình phụ kèm theo tại địa chỉ khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh P được chia đôi, chị Hà Thị P và anh Nguyễn Ánh D mỗi người 1/2 diện tích (sau khi đã trừ đi lối đi chung), cụ thể là:

- Chị Hà Thị P được quyền sở hữu, sử dụng phần đất từ điểm 3-4-11-10-3, tổng diện tích 353,1m² (trong đó có 75m² đất ở; 278,1m² đất lâu năm khác); trên đất có 01 nhà cấp 4, bếp và công trình phụ.

- Anh Nguyễn Ánh D được quyền sử dụng phần đất từ điểm 4-5-6-7-11-4, tổng diện tích 405,3m² (trong đó có 75m² đất ở và 330,3m² đất lâu năm khác).

- Phần đất từ các điểm 1-2-11-7-8-9-1, tổng diện tích 141,6m² (đất lâu năm khác) là lối đi chung của hai thửa đất mà chị Phượng, anh Dương đã phân chia; hai bên đều có quyền sử dụng chung đối với phần diện tích này.

(Kèm theo Quyết định này là Hồ sơ kỹ thuật thửa đất)

2.2. Anh Nguyễn Ánh D có quyền lưu cư tại ngôi nhà mà hai bên đã thỏa thuận để chị P quản lý sử dụng trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật để anh D có thời gian tạo lập chỗ ở mới.

3. Về án phí:

- Chị Hà Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch; các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

Xác nhận chị Hà Thị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2019/0000030 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Hà Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường